

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 03/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Phú;

Ông Huỳnh Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020, đối với:

Bị cáo Lâm Thanh Đ, sinh năm 1961 tại Thành phố H; Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Chạy xe Honda đồ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Ngọc K và bà Diệp Kim H; anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là người thứ hai; vợ: Huỳnh Thị C, sinh năm 1960; có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Cháu Võ Thị Kim A, sinh năm 2009; Cư trú: Ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Giám hộ cho cháu Võ Thị Kim A là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; Cư trú: Ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn L (vắng mặt).

Bà Trình Thị Thu T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 ngày 24/3/2020, Công an huyện A phối hợp cùng Công an xã K tuần tra đến khu vực nhà thờ K thuộc ấp S, xã K, huyện A phát hiện Lâm Thanh Đ đang bán 01 đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng, được hàn kín bên trong chứa chất nghi là ma túy cho em Võ Thị Kim A - sinh ngày 28/9/2009, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần trước bên trái của Đ có 09 đoạn ống nhựa, màu xanh, sọc trắng, được hàn kín bên trong chứa chất nghi là ma túy nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 08 giờ ngày 24/3/2020, Kim A gọi điện thoại cho Đ mua ma túy với giá 120.000 đồng, để cho Võ Thành L (cha ruột của Kim A) sử dụng, thì Đ đồng ý và thỏa thuận giao dịch tại khu vực nhà thờ K. Khi Đ và Kim A đang mua bán ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Số ma túy trên Đ mua của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tại Campuchia.

Căn cứ Kết luận giám định số 67/KLGT-PC09(MT) ngày 30/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định:

- Chất bột màu trắng bên trong 09 (chín) đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng, hàn kín hai đầu gửi đến giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,2557gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng, hàn kín hai đầu gửi đến giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,0282gam.

Tổng khối lượng ma túy là 0,2839gam.

Ngày 01/4/2020, Lâm Thanh Đ bị khởi tố điều tra.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Huỳnh Văn P. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, có khối lượng 0,2368gam Heroine.

- 01 (một) phong bì được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Huỳnh Văn P. Bên trong không có mẫu vật.

- Tiền Việt Nam: 240.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2690, màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, đã qua sử dụng.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 67B1-721.57, số khung 642055, số máy 0299651, đã qua sử dụng.
- 05 (năm) đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng, một đầu được hàn kín.
- 01 (một) cây kéo kim loại.
- 01 (một) bột lửa màu vàng.

Ngày 24/3/2020, Lâm Thanh Đ bị khởi tố điều tra và bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2020 cho đến nay.

Bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSAP-HS ngày 26 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang truy tố bị can Lâm Thanh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi nhiều lần mua ma túy rồi chia lại cho các đối tượng L, C nhằm lấy tiền công và có ma túy để sử dụng. Bị cáo thừa nhận có ba lần đưa ma túy cho Kim A và nhận tiền của Kim A nhưng là bán cho L (cha Kim A) và L nhờ Kim A ra lấy giúp. Bị cáo biết Kim A còn nhỏ tuổi (khoảng 09 đến 10 tuổi), việc Kim A đến mua ma túy thì bị cáo biết là mua cho L nên khi Kim A đến mua ma túy thì bị cáo bán. Ngoài ra, bị cáo khai nhận còn bán ma túy cho người đàn ông tên C nhưng không rõ nhân thân của người đàn ông này. Sau khi bị bắt, bị cáo mới biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân bị nghiện ma túy nên mua ma túy về chia lại cho các đối tượng nghiện nhằm mục đích có tiền mua ma túy sử dụng.

Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo từng có thời gian phục vụ trong quân đội tham gia làm nghĩa vụ tình nguyện quốc tế tại Campuchia.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định chất ma túy, vật chứng thu giữ trong vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm b, e khoản 2 Điều 251; các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lâm Thanh Đ từ 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù.

Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa:

Bị cáo nghĩ rằng hành vi của bị cáo là không vi phạm pháp luật, do bản thân bị nghiện ma túy nên bị cáo mua ma túy về chia lại cho L và C là nhằm lấy tiền công mua ma túy sử dụng chứ không nghĩ là mua bán ma túy, nay bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị cáo cho rằng mình không mua bán ma túy với Kim A, bị cáo đưa ma túy cho Kim A là bán cho L (cha Kim A) và L nhờ Kim A ra lấy giúp chứ không phải bị cáo bán ma túy cho Kim A.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp tranh luận với bị cáo:

Việc bị cáo mua ma túy về chia lại cho các đối tượng là hành vi mua bán, bị cáo nhận được lợi nhuận từ việc mua bán ma túy, bị cáo dùng lợi nhuận đó để mua ma túy sử dụng.

Bị cáo giao ma túy cho Kim A và nhận tiền trực tiếp của Kim A, trong khi bị cáo biết Kim A chỉ khoảng 09 đến 10 tuổi, hành vi của bị cáo là hành vi mua bán ma túy cho người dưới 16 tuổi nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo thêm điểm e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan cho bị cáo.

Bị cáo nhận thức được việc mua bán ma túy cho các đối tượng là vi phạm pháp luật; bị cáo thừa nhận giao ma túy và nhận tiền từ Kim A như bị cáo đã trình bày trong phần xét hỏi nên không tranh luận thêm vấn đề này.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng những người nêu trên.

[3] Về tội danh và mức hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi nhiều lần mua ma túy về chia lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác nhằm mục đích có tiền mua ma túy để sử dụng. Bị cáo không nghĩ rằng hành vi của mình lại vi phạm pháp luật, nhưng tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mục đích của việc chia lại ma túy là nhằm có lợi nhuận để bị cáo có tiền mua ma túy sử dụng nên đã cấu thành tội mua bán trái phép ma túy với tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo cho rằng ba lần bán ma túy cho Kim A thực chất là bán cho L (cha Kim A) và L nhờ Kim A lấy giúp, nhưng bị cáo thừa nhận mình trực tiếp đưa ma túy, nhận tiền của Kim A và biết rõ Kim A chưa đủ 16 tuổi (khoảng 09 tuổi đến 10 tuổi). Từ đó, cho thấy bị cáo nhận thức được việc Kim A chưa đủ 16 tuổi, bị cáo là người trực tiếp ba lần mua bán và nhận tiền của Kim A nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết “*Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Lời khai bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng trong vụ án; Kết luận giám định và các chứng cứ khác thu giữ trong hồ sơ.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan cho bị cáo.

Từ đó đủ cơ sở xác định bị cáo Lâm Thanh Đ đã có hành vi nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy tên L và C và bán cho Võ Thị Kim A tổng cộng ba lần trong khi biết Kim A chưa đủ 16 tuổi nhằm mục đích để có tiền mua ma túy sử dụng, tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,2839 gam loại Heroin.

Ma túy là vấn nạn của toàn xã hội, ma túy làm suy kiệt sức khỏe, kinh tế gia đình. Người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ thần kinh, gây rối loạn nhận thức, làm chủ hành vi, nhiều trường hợp sử dụng ma túy đã gây ra nhiều hệ lụy như vi phạm pháp, phá tán tài sản, thậm chí tử vong.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, biết rõ Võ Thị Kim A chưa đủ 16 tuổi nhưng vẫn bán ma túy cho Kim A. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện tính xem thường pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Lâm Thanh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) với mức khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không chỉ nguy hiểm cho xã hội mà còn trực tiếp gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án nghiêm, đúng pháp luật đối với bị cáo. Do đó cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời nhằm giáo dục, ngăn chặn, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, xét giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động nghèo, bị cáo có công từng có thời gian tham gia bộ đội tình nguyện tại Campuchia nên có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhằm để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sớm về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng, làm người có ích.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để áp dụng đối với bị cáo do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như quan điểm luận tội của vị Kiểm sát viên.

Đối với đối tượng tên C do chưa làm rõ được nhân thân, cũng như đối tượng Võ Thành L có dấu hiệu tội phạm nhưng hiện không ở địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A chưa tiến hành làm việc được.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A tiếp tục điều tra làm rõ nhân thân của đối tượng C và hành vi vi phạm pháp luật của Võ Thành L để xử lý theo quy định.

[5] Vật chứng vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Huỳnh Văn

P; bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,2368g Heroin là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Huỳnh Văn P; bên trong không có mẫu vật cần tịch thu tiêu hủy.

- 05 (năm) đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng, một đầu được hàn kín; 01 (một) cây kéo kim loại; 01 (một) bật lửa màu vàng là công cụ phạm tội (không còn giá trị sử dụng) nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia 2690, màu trắng đen (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 67B1-721.57, số khung 642055, số máy 0299651 (đã qua sử dụng) là phương tiện phạm tội (còn giá trị sử dụng) nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiền Việt Nam: 240.000 (Hai trăm bốn mươi nghìn) đồng là tiền có được từ việc mua bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh (đã qua sử dụng) giao trả lại cho bà Nguyễn Thị L do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điểm b, e khoản 2 Điều 251; các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, Điều 46, Điều 47, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng các Điều 106, Điều 136, Điều 260, Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Thanh Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lâm Thanh Đ **05 (năm) tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/3/2020).

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Huỳnh Văn P; bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,2368g Heroin; 01 (một) phong bì niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và

Huỳnh Văn P; bên trong không có mẫu vật; 05 (năm) đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng, một đầu được hàn kín; 01 (một) cây kéo kim loại; 01 (một) bật lửa màu vàng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia 2690, màu trắng đen (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 67B1-721.57, số khung 642055, số máy 0299651 (đã qua sử dụng); Tiền Việt Nam: 240.000 (Hai trăm bốn mươi nghìn) đồng.

- Trả lại cho 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh (đã qua sử dụng) giao trả lại cho bà Nguyễn Thị L do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A; Biên lai thu tiền số: AA/2017/0000621 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

Về án phí: Bị cáo Lâm Thanh Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/9/2020), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang (01);
- VKSND huyện A (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thuận Lợi